**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỨC LINH**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2017/HSST
Ngày : 31-8-2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Đức Sơn,

2/ Bà Huỳnh Thị Thu.

***-Thư ký phiên tòa***: Trần Đình Trường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: ông Cao Quốc Thuận- Kiểm sát Viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST, ngày 27/7/2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Hồng N,** sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu phố Z, thị trấn DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12;

Tiền án, tiền sự: không.

Con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Có chồng đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2011.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

-Người bị hại: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1963 (Đã chết)

Trú tại: Thôn X, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện theo pháp luật cho người bị hại: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn X, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (chồng bà Trần Thị S). Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Diễn biến tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 28/2/2017, Nguyễn Thị Hồng N

là người không có giấy phép lái xe theo quy định. Sau khi tan ca làm tại khu công nghiệp huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, thì điều khiển xe mô tô biển số 86B8- 109.53, dung tích xy lanh 110cm$^3$ về thị trấn DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Lưu thông trên đường ĐT 766, theo hướng TH đi DT, khi đến trước chợ ĐH, huyện Đ do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên N đã để xe mô tô biển số 86B8- 109.53 do mình điều khiển tông vào người bà Trần Thị S, sinh 1963 đang đi bộ qua đường, theo hướng từ trái sang phải theo hướng lưu thông của N. Hậu quả bà Trần Thị S ngã xuống đường và chết do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông theo hướng xã TH đi thị trấn DT làm chuẩn, lấy trụ điện số 473DL2/138 làm mốc, thể hiện:

Đoạn đường thẳng, có biển báo giao nhau với đường nhánh, có biển báo, vạch sơn cho đường đi bộ qua đường. Đường rãi nhựa rộng 11m ký hiệu (1), đường nhánh ký hiệu (2) đường đất rộng 3,8m.

Số (1): Một vùng quần áo để lại trên đường kích thước 0,8m x 0,4m, đo vào lề phải 3,9m, từ tâm vùng quần áo đến đầu vết cày (2) là 4,4m.

Số (2): Một vết cày đứt quảng để lại trên mặt đường dài 15,15m; đo từ đầu vết cày vào vạch sơn giữa đường là 0,85m, đo vào lề phải 6,35m, đo từ đầu vết cày vào giữa mặt đường số (2) là 6,35m; đo từ đuôi vết cày vào lề phải 6,8m.

Số (3): một xe mô tô biển số 86B8- 109.53 đầu xe hướng vào lề phải. Đo từ tâm trục bánh trước vào lề phải 6,25m, đo từ tâm bánh sau vào lề phải 7,35m.

Đo từ tâm bánh sau xe 86B8- 109.53 đến trụ điện 473DL2/138 là 9,9m. Đo từ cuối vạch sơn dành cho người đi bộ theo hướng TH đi DT đến đầu vết cày (2) là 11,45m.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/PY-PC54 ngày 07/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận đối với Trần Thị S thể hiện:

-Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vết thương vùng đỉnh trán phải, vùng mặt, hạ sườn phải, mu bàn tay phải và chân phải. Nứt xương sọ đỉnh trán phải. Gãy hở ½ giữa 02 xương cẳng chân.

-Nguyên nhân chết: Nứt xương sọ đỉnh trán phải => Shock chấn thương không phục hồi do chấn thương sọ não nặng.

Kết luận giám định về dấu vết cơ học số 131/KLGĐ-PC54 ngày 10/4/2017: Xe mô tô biển số 86B8- 109.53 di chuyển theo hướng TH đi DT, bà Trần Thị S di chuyển từ trái qua phải theo hướng TH đi DT. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 86B8-109.53 và bà Trần Thị S nằm trên phần đường bên phải theo hướng TH đi DT.

Vật chứng là xe mô tô biển số 86B8- 109.53 phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu và không ai có yêu cầu gì.

Về dân sự: Nguyễn Thị Hồng N chủ đồng bồi thường cho gia đình người bị hại 40.000.000 đồng. Đại diện cho bà Trần Thị S có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị Hồng N và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 42/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 26/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Thị Hồng N ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện cho người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa;

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên: Kể từ khi nhận được tin báo cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Cơ quan điều tra, Điều tra viên ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự theo Bộ luật tó tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Đối với Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên ban hành Cáo trạng và nhưng văn bản tố tụng khác đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y, kết luận về dấu vết cơ học của phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 28/2/2017 Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 86B8- 109.53, có dung tích xy lanh 110cm$^3$, lưu thông trên đường ĐT 766 theo hướng từ xã TH đi thị trấn DT, huyện Đ. Khi đến trước chợ ĐH, huyện Đ, nơi có đường giao nhau, có biển báo dành cho người đi bộ, nhưng bị cáo không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, cho nên bị cáo đã để xe tông vào bà Trần Thị S, sinh năm 1963, đang di chuyển sang đường theo hướng từ bên trái sang bên phải (theo hướng từ TH đi DT). Hậu quả bà S bị ngã xuống đường và chấn thương sọ não, dẫn đến tử vong. Hành vi tham gia giao thông của bị cáo nêu trên đã vi phạm vào khoản 9, Điều 8; khoản 1, 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ. Chính những vi phạm này, đã dẫn đến vụ tai nạn giao thông và gây ra hậu quả làm chết bà Trần Thị S.

Vì vậy, truy tố và xét xử bị cáo về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự,

với tình tiết định khung tăng nặng: Không có giấy phép lái xe theo quy định, là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm tính mạng của người khác, làm phức tạp thêm tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện Đ. Do đó, cần xử phạt để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho địa phương.

Xét về tính chất, mức độ và động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Do không tuân thủ các quy tắc, vi phạm vào điều cấm trong Luật giao thông đường bộ đã gây ra cái chết cho bà S. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hơn nữa trong tình hình hiện nay tai nạn giao thông đã gây thiệt hại lớn về tính mạng, sức khỏe của con người, gây thiệt hại lớn về tài sản cho xã hội. Do đó cần thiết phải có hình phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng luật giao thông, tôn trọng các quy tắc xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi gây ra hậu quả đã đến nhà nạn nhân thăm hỏi, lo lắng ma chay, đã bồi thường cho thân nhân, gia đình của người bị hại 40.000.000 đồng, đại diện cho người bị hại có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện người bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Mặc dù đại diện cho người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng xét thấy cần thiết phải có biện pháp giáo dục và răn đe, phòng ngừa cho xã hội, nên không chấp nhận yêu cầu này của đại diện người bị hại, mà căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động bồi thường khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định, nếu để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hại cho xã hội. Đồng thời hiện tại bị cáo là phụ nữ đang một mình nuôi một con nhỏ, mới được 6 tuổi và không có chồng. Ngoài ra cần xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo là vì cuộc sống, nên bị cáo phải đi làm công nhân, hôm phạm tội bị cáo đã lao động mệt nhọc và phải di chuyển đoạn đường khá xa. Nếu chọn loại hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống, việc học tập của con bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc kỹ và quyết định không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là được.

Do phạm tội với lỗi vô ý, là phụ nữ, nên không cần thiết áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

[3] Vật chứng trong vụ án là những phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông, Cơ quan điều sau khi xem xét và trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định, không phải xem trong bản án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra phía gia đình bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường. Xét thấy việc tự thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp đạo đức xã

hội; đồng thời đại diện người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không cần xem giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên:

## QUYẾT DỊNH:

**1.** Tuyên bố: **Nguyễn Thị Hồng N** phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự phạt: Nguyễn Thị Hồng N 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án: Ngày 31/8/2017.

Giao Nguyễn Thị Hồng N cho UBND thị trấn DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**2.** Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 /2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội; buộc: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện cho người bị hại có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngay tuyên án (31/8/2017), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo nghe tại phiên tòa).

*Nơi nhận*:
TAND, VKSND tỉnh
VKSND, Công an huyện
TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận
Chi cục THADS huyện Đức Linh
Những người tham gia tố tụng
Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Thái**